

Bản dịch tiếng Việt: Vui lòng đọc phần "Từ chối trách nhiệm" cuối bài báo.

Bản tóm tắt: Vai trò của LNG trong việc giảm sự phụ thuộc vào Than và lượng khí thải carbon của Việt Nam.

Tác giả: John Goyer cho **Diễn đàn Kinh tế Châu Á**
Ngày 04 tháng 3 năm 2022

Giới thiệu

Chính quyền Biden đã trực tiếp nhấn mạnh vào các biện pháp cần thiết phải được áp dụng để làm giảm phát thải khí nhà kính toàn cầu phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Các bước khuyến khích đang được thực hiện ở một số quốc gia đang phát triển và tăng trưởng nhanh, để chuyển đổi sang các phương thức sản xuất điện ít phát thải carbon hơn, bao gồm cả các quốc gia Đông Nam Á. Khu vực này đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi sự biến đổi khí hậu, bao gồm mực nước biển dâng, sóng nhiệt, hạn hán, các đợt mưa lớn thường xuyên hơn¹, do đó đã chú trọng vào việc phát triển các năng lượng ít phát thải carbon hơn.

Hiện nay, năng lượng tái tạo và năng lượng phát thải ít carbon được sử dụng chỉ đáp ứng được 15% nhu cầu năng lượng của Đông Nam Á, trong khi lượng than tiêu thụ vẫn đang tăng. Dân số của khu vực này được dự kiến sẽ tăng hơn 100 triệu người vào năm 2035, và nhu cầu về năng lượng được dự báo sẽ tăng 60% vào năm 2040, có nghĩa là lượng khí nhà kính sẽ tăng, trừ khi khu vực này tăng cường đáng kể nguồn năng lượng phát thải ít carbon, bao gồm một quá trình chuyển đổi nhanh chóng từ than đá sang năng lượng tái tạo và sản xuất điện từ khí đốt tự nhiên như là một phần của quá trình chuyển đổi dài hạn sang một tương lai phát thải ròng bằng không.

Khí đốt tự nhiên là nguồn thay thế sẵn có, giá cả phải chăng và giàu tiềm năng cho nhu cầu ngày càng tăng về than ở Đông Nam Á, và giúp đảm bảo độ bền của hệ thống điện khi năng lượng tái tạo được mở rộng quy mô. Là quốc gia sản xuất khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới, Mỹ có khả năng giúp Đông Nam Á đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, đồng thời cung cấp nguồn điện ổn định và giảm mức phát thải khí nhà kính. Sự đầu tư vào khí đốt tự nhiên ngày nay có thể khử carbon trong tương lai thông qua việc thu hồi và lưu trữ carbon (Carbon capture and storage-CCS) và sự gia tăng đáng kể trong việc sản xuất hydro, điều mà nhiều dự án đang được thiết kế để hướng tới khi những công nghệ này trở nên khả thi hơn. Ở Mỹ, việc sử dụng khí đốt tự nhiên đang gia tăng và thay thế dần cho than đá và dầu thô, và lượng khí thải nhà kính đã giảm xuống. Theo Cơ quan Bảo vệ Môi trường², từ năm 2005 đến 2019, lượng khí thải của Hoa Kỳ giảm trung bình gần 1% mỗi năm, ngay cả khi mức tiêu thụ năng lượng tăng lên trong cùng thời kỳ này.

Chính quyền Biden khẳng định rằng với chiến lược Ấn Độ-Thái bình Dương, Hoa Kỳ sẽ làm việc với các đối tác ở khu vực này để phát triển các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và chính sách phù hợp với việc hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu lên 1,5 độ C, và sẽ tìm cách đóng vai trò là đối tác hàng đầu khi khu vực chuyển sang một tương lai phát thải ròng bằng không³. (Đã được nhấn mạnh thêm). Tùy thuộc vào cách chính sách này được thực hiện, nó có thể giúp giảm đáng kể lượng khí thải trong khu vực và trên toàn cầu.

Bài báo này tập trung đặc biệt vào Việt Nam, quốc gia mặc dù có cam kết khử carbon và mở rộng công suất năng lượng mặt trời và gió một cách nổi bật nhưng than đá vẫn là nhiên liệu chính trong các kế hoạch sản xuất điện trong tương lai. Do đó, Việt Nam là một nước khả quan để thử nghiệm cho chiến lược khí hậu của Chính quyền Biden.

Vấn đề

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Việt Nam và nhu cầu năng lượng ngày càng tăng đã dẫn đến sự gia tăng theo cấp số nhân của lượng phát thải khí nhà kính (xem biểu đồ bên dưới). Mức độ cacbon quốc gia trên GDP của Việt Nam tăng 48% từ năm 2000 đến năm 2010, cao thứ hai ở Đông Á. Từ năm 2010 đến năm 2020, lượng phát thải CO₂ của Việt Nam tăng gần gấp bốn lần, phần lớn là từ sản xuất điện bằng than đá, cũng như mở rộng công nghiệp và lĩnh vực giao thông đang phát triển. Việt

¹ <https://www.weforum.org/agenda/2021/08/southeast-asi-weather-extremes-global-warming-2030-ipcc-report/>

² <https://insideclimatenews.org/news/10012022/us-emissions-surged-in-2021-heres-why-in-six-charts/>

³ <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2022/02/U.S.-Indo-Pacific-Strategy.pdf>

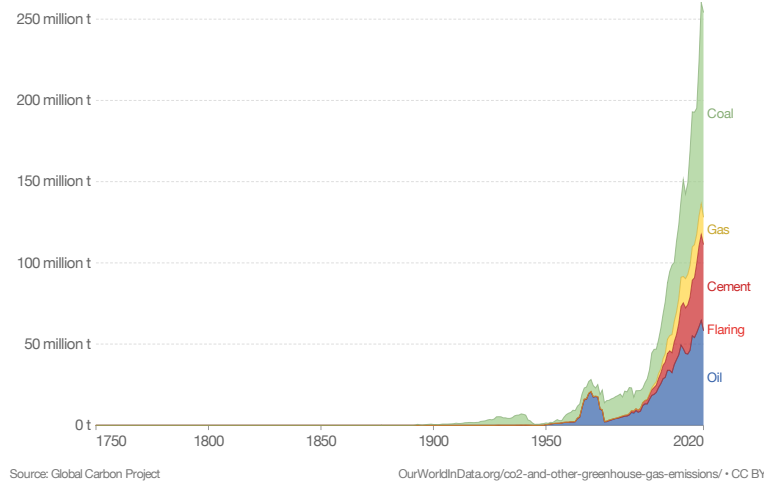
a platform for dialogue for regional Asian communities and global stakeholders

Nam là nước tiêu thụ than lớn thứ 9 trên toàn cầu⁴, và mức độ ô nhiễm không khí gia tăng đã góp phần gây ra hơn 60.000 ca tử vong trong năm 2017, theo Ngân hàng Thế giới⁵.

Than là nguồn phát thải CO₂ cao nhất ở Việt Nam. Vào năm 2020, than đá chiếm 126 triệu tấn khí thải CO₂, một nửa tổng lượng khí thải của Việt Nam và cao hơn bất kỳ nguồn phát thải khác. Do đó, Việt Nam đang xem xét các chính sách chuyển đổi năng lượng và các biện pháp để khuyến khích tăng trưởng năng lượng tái tạo. Vào đầu năm 2022, Việt Nam đã thành lập một thị trường carbon và đã đặt ra kế hoạch để tăng trưởng đáng kể công suất năng lượng mặt trời và gió.

CO₂ emissions by fuel type, Vietnam

Annual carbon dioxide (CO₂) emissions from different fuel types, measured in tonnes per year.



Vào tháng 11 năm 2021, tại COP26 ở Scotland, Thủ tướng Việt Nam - Phạm Minh Chính đã tuyên bố rằng Việt Nam sẽ đặt mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Đây là một sự khác biệt rõ ràng so với kế hoạch phát triển năng lượng đã được công bố trước đó, vốn được kêu gọi tăng 50 GW công suất lắp đặt nhiệt điện bằng than vào năm 2035.

Sau COP26, kế hoạch công suất điện than của Việt Nam đã được rà soát lại, nhưng một bản sửa đổi phản ánh các cam kết COP của Việt Nam vẫn chưa được ban hành⁶. Tuy nhiên, với mức độ phụ thuộc cao vào than, dù kế hoạch có thực hiện ở hình thức nào thì Việt Nam khó có

đủ khả năng để thực hiện các cam kết COP26 của mình.

LNG có thể đóng vai trò quan trọng trong tương lai năng lượng sạch của Việt Nam...

Việt Nam có đủ khả năng để thay thế phần lớn công suất nhiệt điện than theo kế hoạch bằng khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG). Chính phủ Việt Nam rất quan tâm đến việc làm đó, vì khí tự nhiên là nhiên liệu hóa thạch đốt sạch nhất khi được sản xuất một cách hợp lý. Như Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ giải thích, "Đốt khí đốt tự nhiên để làm năng lượng tạo ra ít phát thải ở gần như tất cả các loại chất gây ô nhiễm không khí và carbon dioxide... hơn so với đốt than hoặc các sản phẩm dầu mỏ để tạo ra một lượng năng lượng tương đương."⁷ Điều này đặc biệt rõ ràng ở Hoa Kỳ, nơi than tạo ra lượng carbon dioxide trên một đơn vị năng lượng gần gấp đôi so với khí tự nhiên và gây ra 20% lượng khí thải năng lượng của Hoa Kỳ mặc dù chỉ chiếm 10% mức tiêu thụ năng lượng của Hoa Kỳ⁸.

Với tư cách là nhà sản xuất khí đốt tự nhiên hoá lỏng lớn nhất thế giới, Hoa Kỳ có vị thế tuyệt vời để hỗ trợ Việt Nam cũng như các nước láng giềng giảm phát thải khí nhà kính khi thế giới đang tìm cách chuyển qua quá trình chuyển đổi lớn hơn và lâu dài hơn sang phát thải ròng bằng không. Các công ty Hoa Kỳ, với tư cách là những công ty có trách nhiệm với môi trường nhất trong ngành, là lựa chọn ưu tiên của Việt Nam. Nhiều dự án đang được phát triển hoặc đang đàm phán với các đối tác của Hoa Kỳ để phát triển năng lực sản xuất điện và công nghiệp bằng LNG tại Việt Nam.

Nhưng ở giai đoạn chuyển tiếp này - cụ thể là cách năng lượng được tạo ra giữa hiện tại và tương lai không có carbon mà chúng ta mong muốn - là một thách thức. Nhận ra một tương lai phát thải ròng bằng không phải là mục tiêu của nhân loại và cần được dẫn dắt bởi các nhà lãnh đạo cũng như các nhà hoạch định chính sách. Nhưng quá trình chuyển đổi sẽ là một quá trình kéo dài hàng thập kỷ, trong đó, trừ khi các hoạt động kinh tế bị dừng lại một cách hoàn toàn và đột ngột, các nhiên liệu khác, đặc biệt là khí thiên nhiên hóa lỏng có thể hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, cung cấp độ tin cậy và được tích hợp vào

⁴ <https://energytracker.asia/vietnam-coal-cop26/>

⁵ <https://www.worldbank.org/en/news/feature/2021/11/11/carbon-pricing-aids-vietnam-s-efforts-towards-decarbonization>

⁶ <https://www.eceee.org/all-news/news/vietnam-targets-net-zero-but-struggles-to-break-coal-dependence/>

⁷ <https://www.eia.gov/energyexplained/natural-gas/natural-gas-and-the-environment.php>

⁸ https://foreignpolicy.com/2022/01/25/us-natural-gas-france-deal-cheniere-energy-transition-climate-change/?utm_source=PostUp&utm_medium=email&utm_campaign=Editors%20Picks%20OC&utm_term=39107&tpcc=Editors%20Picks%20OC

a platform for dialogue for regional Asian communities and global stakeholders

các kế hoạch năng lượng dài hạn. Những tiến bộ hơn nữa trong hydro và CCS sẽ mang lại lợi ích lớn hơn từ LNG.

Nhưng vẫn cần sự giúp đỡ

Trong khi LNG là nguồn nhiên liệu tuyệt vời để thay thế cho than đá, tuy nhiên chuỗi cung ứng LNG rất phức tạp và khó khăn cho các nhà nhập khẩu LNG mới và sắp ra mắt như Việt Nam. Cần có các nguồn lực đáng kể cho cả nhà xuất khẩu và nhập khẩu LNG để xây dựng và vận hành cơ sở hạ tầng cần thiết. Trong khi việc nhập khẩu khối lượng cần thiết LNG đòi hỏi một kế hoạch rõ ràng và tính toán rủi ro chi tiết hơn so với việc nhập khẩu than, các thỏa thuận mua bán LNG dài hạn mang lại giá trị lâu dài cho cả hai bên. Các nhà xuất khẩu LNG của Hoa Kỳ và các nhà phát triển dự án phải tính đến sự không an toàn của các giao dịch và đầu tư dài hạn tại Việt Nam. Về phần mình, Việt Nam sẽ không xem xét các nhà cung cấp của Hoa Kỳ mà, trên thực tế, không có sự cấp phép của Chính phủ Hoa Kỳ. Và chính ở đây, sự hỗ trợ chính thức của Chính phủ Hoa Kỳ có thể thực hiện hoặc phá bỏ các dự án như vậy. Cho đến nay, chính sự hỗ trợ đó đang phá vỡ các dự án LNG.

Các rào cản của Hoa Kỳ

Vào tháng 1 năm 2021, Tổng thống Biden đã ban hành Sắc lệnh hành pháp (EO) về giải quyết biến đổi khí hậu trong và ngoài nước, nguyên lý chính là Hoa Kỳ sẽ không còn hỗ trợ tài chính công cho các dự án sử dụng nhiên liệu hóa thạch ở nước ngoài. Hướng dẫn thực hiện đã được tiết lộ trong một bức điện thư gửi đến các Đại sứ quán Hoa Kỳ ở nước ngoài vào cuối năm 2021. Hướng dẫn, vẫn là "tạm thời" như văn bản này, loại trừ rõ ràng các hình thức hỗ trợ tài chính, ngoại giao và các hình thức hỗ trợ khác cho các dự án nhiên liệu hóa thạch, ngoại trừ rất nhiều điều kiện giới hạn⁹.

Những trở ngại khác của Hoa Kỳ đối với việc xuất khẩu LNG đã có nhiều hình thức khác nhau hơn. Trong một số trường hợp, việc xem xét giấy phép xuất khẩu của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ (DOE) bị trì hoãn đã hạn chế khả năng mở rộng sản xuất và bán LNG cho các công ty nước ngoài của các công ty Hoa Kỳ. Hiện tại, có ít nhất nửa tá đơn đăng ký xuất khẩu đang chờ DOE giải quyết trong hơn một năm, ảnh hưởng đến việc ra quyết định của các nhà đầu tư cũng như người mua LNG.

Một điều kiện tiên quyết khác đối với các nhà xuất khẩu tiềm năng của Hoa Kỳ là thư đảm bảo tiêu chuẩn tín dụng từ một cơ quan như Tổ chức Tài chính Phát triển (DFC) hoặc Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Ex-Im) của Hoa Kỳ. Tương tự như giai đoạn sơ tuyển từ ngân hàng, đó là một con dấu phê duyệt cho phép một nhà nhập khẩu hoặc nhà đầu tư rót vốn của họ vào một dự án. Trong nhiều trường hợp, các nhà nhập khẩu hoặc nhà đầu tư - bao gồm cả các nhà đầu tư từ Việt Nam - thậm chí sẽ không xem xét một đối tác Hoa Kỳ không có thư đảm bảo tiêu chuẩn tín dụng.

Để rõ ràng, điều này không giống như hỗ trợ tài chính thực tế từ DFC, Ex-Im hoặc các cơ quan chính phủ khác. Thư đảm bảo tiêu chuẩn tín dụng không phải là bảo hiểm rủi ro chính trị hoặc tài chính, cũng không phải là một khoản vay hay một sự bảo đảm. Do đó, nó không có trách nhiệm đối với người đóng thuế Hoa Kỳ. Hơn nữa, các nhà sản xuất và xuất khẩu không nhất thiết phải tìm kiếm hỗ trợ tài chính trực tiếp cho tất cả các dự án LNG tiềm năng; trong một số trường hợp, tư nhân hỗ trợ tài chính là đủ. Nếu không, DFC và Ex-Im sẽ đóng một vai trò thiết yếu và nên sẵn sàng hỗ trợ. Tuy nhiên, để phù hợp với chỉ đạo của Lệnh hành pháp, cả hai cơ quan đều không muốn hỗ trợ các dự án LNG, ít nhất là trong khi chờ sự chỉ đạo cuối cùng.

Những sự chọn lựa

Có nhiều lựa chọn mà Chính quyền Biden có thể xem xét sẽ hỗ trợ các mục tiêu lâu dài về khí hậu, đồng thời nhận thức được nhu cầu của các nước đang phát triển, thực trạng của thị trường toàn cầu và những lợi ích an ninh năng lượng mà LNG của Hoa Kỳ mang lại cho Việt Nam và các nước khác trong Ấn Độ Dương.

Đầu tiên, Chính quyền Biden cần nhạy bén với nhu cầu của các nước đang phát triển. Các quốc gia như Việt Nam đang đặt ra các mục tiêu đầy tham vọng về khí hậu và muốn giảm lượng khí thải trong khi vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Họ nhận ra tiềm năng của LNG như một loại nhiên liệu quan trọng về mặt này và muốn mua nó từ Hoa Kỳ, nước có LNG thuộc loại sạch nhất trên thế giới. Bằng cách nào đó, hy vọng Việt Nam, hay bất kỳ quốc gia nào khác, có thể ngừng sử dụng dầu mỏ và than đá để trở thành không carbon theo cách nhanh nhất là điều khó xảy ra, và không thể bỏ qua ước muốn phát triển kinh tế chính đáng của các quốc gia này.

⁹ <http://priceofoil.org/content/uploads/2021/12/US-Fossil-Fuel-Guidance-December-2021.pdf>
www.asianeconomicforum.com

a platform for dialogue for regional Asian communities and global stakeholders

Thứ hai, chính sách của Chính quyền Biden cần tính thực tế và linh hoạt hơn so với hiện tại. Nếu các mục tiêu chuyển đổi năng lượng của Chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương là thật, thì các dự án LNG nên được dành cho Việt Nam, nơi rõ ràng sẽ dễ dàng thay thế than đá, do đó giảm đáng kể khí nhà kính. Hơn nữa, các dự án như vậy cần được hỗ trợ bởi sự vận động, tài trợ và hỗ trợ ngoại giao thích hợp của chính phủ Hoa Kỳ.

Thứ ba, Chính quyền Biden đã nêu rõ những lo ngại về rủi ro đầu tư do việc tăng cường công suất phát điện sử dụng nhiên liệu LNG. Tuy nhiên, ngành công nghiệp năng lượng đang chuyển hướng sang hydro, (một quá trình tự nhiên vì hydro cuối cùng có thể được sản xuất từ LNG), và các cơ sở LNG mới có thể được thiết kế với mục tiêu hướng tới sản xuất hydro quy mô lớn, cuối cùng, khi công nghệ được cải thiện và giá của năng lượng được tạo ra từ hydro sẽ giảm dài hạn. Việt Nam đã phê duyệt dự án hydro công suất 300 MW, mặc dù dự án này sẽ không thể hoạt động thương mại trong nhiều năm.

Chính quyền Biden có thể sẵn sàng làm việc với ngành năng lượng để đưa các tiêu chuẩn hydrogen mới vào các dự án LNG nhằm giải quyết mối lo ngại về tài sản bị bỏ phí. Ngoài ra, những tiến bộ trong CCS có thể mở rộng hơn nữa khả năng tồn tại của nhiều tài sản này. Quan trọng hơn, đây là mô hình đang được theo đuổi ở Liên minh Châu Âu, trong đó đã bao gồm khí tự nhiên trong Phân loại xanh, nhận thấy tiềm năng của nó trong việc cung cấp nền tảng và cơ sở hạ tầng cần thiết để hỗ trợ nền kinh tế hydro trong tương lai.

Thứ tư, Hoa Kỳ có thể tiến một bước dài trong việc cung cấp cho thế giới nhiều LNG hơn, với điều kiện được hỗ trợ về môi trường thương mại và chính sách. Hiện tại, xuất khẩu LNG của Hoa Kỳ sang Đông Nam Á từ không đáng kể đến không tồn tại¹⁰, và các cơ sở xuất khẩu hiện có của Hoa Kỳ đang hoạt động gần hết công suất. Khi các cơ sở xuất khẩu mới đi vào hoạt động, Hoa Kỳ có thể cung cấp cho thị trường thế giới nhiều LNG hơn, với chi phí thấp hơn nhiều nhà cung cấp khác, tiếp tục làm cho LNG cạnh tranh hơn về chi phí so với than đá (giả sử DOE cấp các giấy phép xuất khẩu cần thiết).

Thứ năm, Chính quyền Biden nên xem xét các lợi ích chiến lược của việc cung cấp LNG cho Đông Nam Á. An ninh năng lượng là điều ưu tiên tuyệt đối trong khu vực, đặc biệt trong bối cảnh các dự án thăm dò ngoài khơi của một số quốc gia phải chịu sự bắt nạt, đe dọa và ép buộc không ngừng của Trung Quốc và nơi các nhà máy than do Trung Quốc hậu thuẫn đóng góp rất nhiều vào lượng khí thải và nợ của khu vực. Việc Nga xâm lược Ukraine cho thấy rõ rằng an ninh năng lượng là điều cần thiết cho tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh đó, quan hệ đối tác với Hoa Kỳ với tư cách là nhà cung cấp nhiên liệu đáng tin cậy sẽ hỗ trợ sự phát triển và ổn định của khu vực.

Tổng kết

Chủ tịch COP26 Alok Sharma đã thúc giục các nhà đàm phán “đưa nhiên liệu than vào lịch sử”, nhưng lịch sử đó vẫn chưa đến. Bất chấp lời kêu gọi trong Hiệp ước Khí hậu Glasgow về việc “giảm thiểu” nhiên liệu than, một số quốc gia phụ thuộc vào than đã chỉ ra rằng họ sẽ không hoàn toàn ngừng sử dụng than cho đến những năm 2040 hoặc muộn hơn. Các nước láng giềng của Việt Nam, chẳng hạn như Indonesia, cũng vẫn phụ thuộc vào than, chiếm 60% công suất phát điện của nước này. Malaysia cho biết họ sẽ cắt giảm 45% cường độ phát thải vào năm 2030, nhưng cũng có kế hoạch tăng cường sử dụng nhiên liệu than¹¹.

“Hoàn hảo là kẻ thù của cái tốt” là một cụm từ mô tả chính xác chính sách hiện tại của Hoa Kỳ về LNG. LNG là một loại nhiên liệu hóa thạch, nó có rủi ro và nó không phải là không có carbon. Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, việc sử dụng khí đốt tự nhiên gia tăng đã bù đắp cho sản lượng điện từ than và dầu, và là lý do chính khiến Hoa Kỳ có thể khử carbon nhiều như hiện tại. Kinh nghiệm tích cực này có thể được nhân rộng ở Việt Nam và ở nhiều quốc gia khác, điều này có nghĩa là tăng trưởng bền vững, ổn định khu vực và giảm khí nhà kính trong khi thế giới thực hiện quá trình chuyển đổi dài hạn cần thiết sang trung tính carbon.

Trong trường hợp của Việt Nam, một câu nói văn vẻ khác cũng được áp dụng: Không còn sự lựa chọn nào. Hoa Kỳ có thể cung cấp LNG cho Việt Nam để thay thế cho than, hoặc có thể tuân thủ chính sách cứng nhắc không hỗ trợ LNG và đứng yên trong khi Việt Nam và nhiều nước khác xây dựng nhà máy điện than mới với công suất đáng kể.

Tác giả: John Goyer là Giám đốc Điều hành, Khu vực Đông Nam Á tại Phòng Thương mại Hoa Kỳ ở Washington D.C. Các ý kiến được trình bày trong bài báo này là của tác giả và không phải là của Phòng Thương mại Hoa Kỳ.

¹⁰ https://www.eia.gov/dnav/ng/ng_move_expc_s1_m.htm

¹¹ <https://www.weforum.org/agenda/2021/08/southeast-asi-weather-extremes-global-warming-2030-ipcc-report/>
www.asianeconomicforum.com

Từ chối trách nhiệm: Mặc dù đã rất cẩn thận trong việc dịch tài liệu gốc này từ tiếng Anh sang tiếng Việt, tuy nhiên trong một số trường hợp, bản dịch và cách diễn giải bằng tiếng Việt dẫn đến một số biến thể về giọng văn, ý định và ý nghĩa khác với ý định ban đầu của nó, vì vậy hãy thận trọng khi hiểu ngữ cảnh cuối cùng của thông điệp bản tóm tắt.

Bản dịch của Nguyễn Thị Hoài Thương và Nguyễn Thị Thu Thủy cho Diễn đàn Kinh tế Châu Á

Bản quyền © Diễn đàn Kinh tế Châu Á. Đã đăng ký Bản quyền

Diễn đàn Kinh tế Châu Á (một tổ chức phi lợi nhuận) là một 'think tank' (Think Tank là tên gọi một loại hình tổ chức tập hợp các chuyên viên nhiều chuyên ngành nhằm nghiên cứu các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự, ngoại giao... , cuối cùng đưa ra các lý thuyết, sách lược, ý tưởng, giải pháp... có tính chất tư vấn hiến kế cho tầng lớp lãnh đạo quốc gia) tập trung vào kinh tế với mối quan tâm nghiên cứu về chính sách công. Mục tiêu dài hạn của chúng tôi là làm nổi bật các chính sách kinh tế cho phép tăng trưởng kinh tế, ổn định, minh bạch và thị trường tự do ở châu Á, đồng thời cho phép các bên liên quan toàn cầu có nhiều cơ hội tham gia hơn ở châu Á bên cạnh các điểm tương tác truyền thống của họ. Các kết luận và khuyến nghị của bất kỳ (các) bản tóm tắt / Chính sách của Diễn đàn Kinh tế Châu Á chỉ là của (các) tác giả của nó và không phản ánh quan điểm của Diễn đàn Kinh tế Châu Á, ban quản lý, hoặc các Thường trú nhân hoặc Người không thường trú khác của Diễn đàn Kinh tế Châu Á. Nghiên cứu sinh hoặc học giả yêu cầu tài trợ được viết một cách độc lập và tham khảo ý kiến của Hội đồng thông đốc, Chủ tịch các Ủy ban hoặc các Cán bộ được bổ nhiệm hợp lệ.

Bản quyền © Diễn đàn Kinh tế Châu Á. Đã đăng ký Bản quyền